

Số: /2023/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

THÔNG TƯ

**Bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn ban hành**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các thông tư

Bãi bỏ toàn bộ các thông tư sau đây:

1. Thông tư số 48/2011/TT-BNNPTNT ngày 05/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng.

2. Thông tư số 67/2011/TT-BNNPTNT ngày 17/10/2011 của Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng.

3. Thông tư số 24/2012/TT-BNNPTNT ngày 19/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng.

4. Thông tư số 33/2013/TT-BNNPTNT ngày 21/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng.

5. Thông tư số 05/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực trồng trọt.

6. Thông tư số 06/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xét tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.

7. Thông tư số 28/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về yêu cầu kỹ thuật kiểm nghiệm hóa chất, kháng sinh cấm trong thực phẩm thủy sản.

Điều 2. Bãi bỏ một phần các thông tư

Bãi bỏ một phần các thông tư sau đây:

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 55/2009/TT-BNNPTNT ngày 28/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Bãi bỏ các khoản 1, 2 và 5 Điều 1 Thông tư số 26/2010/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.

3. Bãi bỏ các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 1 Thông tư số 71/2010/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.

4. Bãi bỏ các khoản 2, 3 và 6 Điều 1 Thông tư số 45/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng giống cây trồng.

5. Bãi bỏ các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 14 và 15 Điều 1 Thông tư số

63/2012/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.

6. Bãi bỏ các khoản 1, 2, 6, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 1 Thông tư số 32/2013/TT-BNNPTNT ngày 14/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.

7. Bãi bỏ các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Điều 1 Thông tư số 16/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm .

2. Quy định chuyển tiếp:

a) Thuốc bảo vệ thực vật đang thực hiện khảo nghiệm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 55/2009/TT-BNNPTNT ngày 28/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; khoản 1, 2 Điều 1 Thông tư số 26/2010/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Thông tư số 71/2010/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; khoản 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 1 Thông tư số 32/2013/TT-BNNPTNT ngày 14/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật; khoản 2, 6, 12, 13, 16 và 20 Điều 1 Thông tư số 16/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 55/2009/TT-BNNPTNT ngày 28/8/2009; khoản 1, 2 Điều 1 Thông tư số 26/2010/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2010; khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Thông tư số 71/2010/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2010; khoản 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 1 Thông tư số 32/2013/TT-BNNPTNT ngày 14/6/2013; khoản 2, 6, 12, 13, 16 và 20 Điều 1 Thông tư số 16/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2014.

Kết quả khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này được sử dụng để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật theo quy định.

b) Giống cây trồng đang thực hiện khảo nghiệm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định tại khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 1 Thông tư số 67/2011/TT-BNNPTNT ngày 17/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng; khoản 3, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 Điều 1 Thông tư số 24/2012/TT-BNNPTNT ngày 19/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng; khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 1 Thông tư số 33/2013/TT-BNNPTNT ngày 21/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng; khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực trồng trọt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện khảo nghiệm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành tại các Thông tư nêu trên đến khi có kết quả khảo nghiệm. Kết quả khảo nghiệm này được sử dụng làm căn cứ cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng theo quy định.

c) Đối với các giống cây trồng được quy định tại khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 1 Thông tư số 67/2011/TT-BNNPTNT ngày 17/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng; khoản 3, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 Điều 1 Thông tư số 24/2012/TT-BNNPTNT ngày 19/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng; khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 1 Thông tư số 33/2013/TT-BNNPTNT ngày 21/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng; khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực trồng trọt mà đã nộp đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa thực hiện khảo nghiệm được thực hiện khảo nghiệm theo quy định tại khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 1 Thông tư số 67/2011/TT-BNNPTNT ngày 17/10/2011; khoản 3, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 Điều 1 Thông tư số 24/2012/TT-BNNPTNT ngày 19/6/2012; khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 1 Thông tư số 33/2013/TT-

BNNPTNT ngày 21/6/2013; khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/02/2014 đến khi có kết quả khảo nghiệm hoặc thực hiện theo các tài liệu khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định hiện hành để sử dụng làm căn cứ cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Bộ NN&PTNT: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ; Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp